TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 311/2026/QĐST - HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 451/2026/TLST-VDS ngày 18 tháng 5 năm 2026, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1994; CCCD: 074094….; nơi cư trú: Số 1, đường Đ, tổ 6, khu phố T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1996; CCCD: 0801960…..; nơi cư trú: Số 1, đường Đ, tổ 6, khu phố T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Bích P là vợ chồng, chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là phường Phú An, Thành phố Hồ Chí Minh), theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2016 ngày 19/4/2016. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Bích P yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Bích P thỏa thuận bà Nguyễn Thị Bích P được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Thiên N, sinh ngày 13/11/2016 và Nguyễn Trọng Nh, sinh ngày 06/7/2020. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thiên N và Nguyễn Trọng Nh mỗi cháu 3.000.000

đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/6/2026 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Bích P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Bích P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Bích P được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Thiên N, sinh ngày 13/11/2016 và Nguyễn Trọng Nh, sinh ngày 06/7/2020.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thiên N và Nguyễn Trọng Nh mỗi cháu 3.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/6/2026 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Bích P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Bích P mỗi người nộp 150.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0029404 ngày 12/5/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 15 – TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh (Phòng THADS Khu vực 15);
- UBND phường Phú An, TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Sinh